

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG

(Mô hình Công ty độc lập, Công ty mẹ - Tập đoàn, Tổng công ty)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 102/2026/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

D: Số dư của khoản mục, P: Số phát sinh trong kỳ báo cáo

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay/số cuối kỳ	Năm trước/số đầu kỳ
1. Nợ phải thu khó đòi		D (đồng)	125.758.998	125.758.998
a) Nợ phải thu khó đòi phát sinh trong năm		P (đồng)		
b) Nợ phải thu khó đòi đã xử lý trong năm		P (đồng)		
2. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong nước		D (đồng)		
a) Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng		D (đồng)		
b) Dư nợ cuối kỳ các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		D (đồng)		
3. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn nước ngoài		D (đồng)		
a) Vay ngắn hạn các tổ chức tín dụng		D (đồng)		
b) Dư nợ cuối kỳ các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khác		D (đồng)		
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong nước		D (đồng)		
a) Vay dài hạn các NHTM, TCTD		D (đồng)		
b) Phát hành trái phiếu (không bao gồm trái phiếu chuyển đổi)		D (đồng)		
c) Thuê tài chính dài hạn trong nước		D (đồng)		
d) Các khoản vay dài hạn trong nước khác		D (đồng)		
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn nước ngoài		D (đồng)		
a) Vay lại vốn ODA của Chính phủ		D (đồng)		
b) Vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh		D (đồng)		
c) Vay nước ngoài theo hình thức tự vay, tự trả		D (đồng)		

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay/số cuối kỳ	Năm trước/số đầu kỳ
d) Phát hành trái phiếu (không bao gồm trái phiếu chuyển đổi)		D (đồng)		
e) Các khoản vay nước ngoài còn lại		D (đồng)		
6. Nợ phải trả quá hạn		D (đồng)		
7. Vốn điều lệ			1.309.569.865.185	1.309.569.865.185
8. Thuế và các khoản phát sinh còn phải nộp NSNN năm trước chuyển sang		D (đồng)	(334.544.697)	(711.552.464)
9. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		P (đồng)	6.891.474.079	4.110.764.276
a) Nộp NSNN từ hoạt động kinh doanh nội địa		P (đồng)	7.774.982.559	4.110.764.276
b) Nộp NSNN từ hoạt động kinh doanh XNK		P (đồng)		
c) Cổ tức, số lợi nhuận còn lại phát sinh phải nộp NSNN		P (đồng)		
10. Thuế và các khoản phát sinh đã nộp NSNN		P (đồng)	6.904.391.518	3.733.756.509
- Lợi nhuận đã nộp NSNN		P (đồng)		
11. Thuế và các khoản còn phải nộp NSNN chuyển năm sau		D (đồng)	536.046.344	(334.544.697)
12. Tổng quỹ lương		P (đồng)	14.001.936.364	16.326.065.504
13. Số lao động bình quân (người)		P (người)	212	213
14. Tiền lương bình quân người/năm		P (đồng)	66.046.870	76.648.195

Ghi chú:

Báo cáo các khoản mục ngoài báo cáo tài chính của đơn vị. Doanh nghiệp căn cứ vào số liệu theo dõi trên sổ sách kế toán để nhập số liệu vào mẫu biểu.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 07 năm 2026

Công ty TNHH Một thành viên Thủy Lợi Đồng Nai

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Dặng Đình Chuẩn